

**KẾ HOẠCH**

**Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp,  
lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình,  
người lao động có thu nhập thấp năm 2025**

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025; Nghị định số 30/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ; Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Căn cứ Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025.

Căn cứ Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 và mẫu biểu báo cáo; Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021.

Căn cứ Thông tư số 13/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về quy định phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn và lĩnh vực giảm nghèo.

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 24/VBHN-BNNMT ngày 30/7/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về Thông tư hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 và mẫu biểu báo cáo.

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình; xác định người lao động có thu nhập thấp năm 2025, với nội dung cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích:**

- Rà soát xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2025 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 để đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo năm 2025.
- Xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình; xác định người lao động có thu nhập thấp thuộc Chương trình mục tiêu

quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 (gọi tắt người lao động có thu nhập thấp) trên địa bàn để thực hiện chính sách giảm nghèo cho đối tượng theo quy định.

## **2. Yêu cầu:**

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình; xác định người lao động có thu nhập thấp phải thực hiện đúng quy định; đảm bảo chính xác, khách quan, công khai, dân chủ về kết quả rà soát. Tuyệt đối không để xảy ra tình trạng rà soát không đúng đối tượng để được hưởng các chính sách hỗ trợ của nhà nước; thực hiện rà soát đảm bảo phương pháp, quy trình, hồ sơ, thủ tục theo quy định.

- Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo các cấp thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và hoạt động đúng quy định.

- Kết thúc rà soát, từng thôn, buôn, tổ dân phố, khu phố (sau đây gọi là cấp thôn), từng xã, phường (sau đây gọi là cấp xã) phải xác định chính xác và lập danh sách để theo dõi, quản lý: Hộ nghèo, hộ cận nghèo; tỷ lệ hộ nghèo, tỷ lệ hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo; hộ nghèo phát sinh, hộ cận nghèo phát sinh; hộ tái nghèo, hộ tái cận nghèo; hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình; người lao động có thu nhập thấp.

## **II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

### **1. Tiêu chí:**

Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP; người lao động có thu nhập thấp thực hiện theo quy định tại Điều 1 Nghị định số 30/2025/NĐ-CP.

### **2. Đối tượng, phạm vi:**

- Hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn toàn tỉnh.

- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân tham gia công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình; người lao động có thu nhập thấp.

### **3. Phương pháp:**

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo là phương pháp khảo sát thu thập thông tin của hộ gia đình để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo bảo đảm phù hợp với chuẩn nghèo quy định tại Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP.

- Xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình; người lao động có thu nhập thấp là phương pháp xác định thu nhập của hộ gia đình trong vòng 12 tháng trước thời điểm rà soát, không tính khoản trợ cấp hoặc trợ giúp xã hội từ ngân sách nhà nước vào thu nhập của hộ gia đình.

### **4. Thời gian thực hiện:**

- Thời gian thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025: Từ ngày **01/9/2025** đến hết ngày **14/12/2025**.

- Thời gian xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình; người lao động có thu nhập thấp thực hiện từ ngày **15 hằng tháng**.

## **5. Quy trình rà soát, xác định:**

5.1. Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2025 (*thực hiện theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg và Văn bản hợp nhất số 24/VBHN-BNNMT*):

### **a) Lập danh sách hộ gia đình cần rà soát (Bước 1).**

Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã chủ trì, phối hợp với trưởng thôn, buôn, tổ dân phố (viết tắt là trưởng thôn) và rà soát viên lập danh sách hộ gia đình cần rà soát theo Phụ lục I ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 24/VBHN-BNNMT để tổ chức rà soát, gồm:

- Hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do UBND cấp xã đang quản lý tại thời điểm rà soát.

- Hộ gia đình có giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg, qua nhận dạng nhanh đặc điểm hộ gia đình bằng Phụ lục số II (Phiếu A - Nhận dạng nhanh hộ gia đình) ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 24/VBHN-BNNMT, có dưới 04 tiêu chí từ cột 01 đến cột 09.

### **b) Tổ chức rà soát, phân loại hộ gia đình (Bước 2).**

- Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã chủ trì, phối hợp với trưởng thôn và rà soát viên sử dụng Phiếu B theo Phụ lục III (gồm: Mẫu 3.1. Phiếu B1 - Thông tin chung về hộ gia đình; Mẫu số 3.2. Phiếu B2 - Thông tin hộ gia đình về các chỉ tiêu nhu cầu xã hội cơ bản; Mẫu số 3.4. Bảng chấm điểm Phiếu B1 khu vực thành thị; Mẫu số 3.7. Bảng chấm điểm Phiếu B1 khu vực nông thôn Bắc Trung bộ và duyên hải miền Trung; Mẫu số 3.8. Bảng chấm điểm Phiếu B1 khu vực nông thôn Tây Nguyên) ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 24/VBHN-BNNMT để thu thập thông tin, chấm điểm hộ gia đình thuộc danh sách rà soát (Phụ lục I).

- Căn cứ kết quả rà soát tại Phiếu B theo Phụ lục III ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 24/VBHN-BNNMT, rà soát viên tiến hành phân loại hộ gia đình, cụ thể:

+ Hộ nghèo: Hộ có điểm  $B1 \leq 140$  điểm và điểm  $B2 \geq 30$  điểm ở khu vực nông thôn hoặc có điểm  $B1 \leq 175$  điểm và điểm  $B2 \geq 30$  điểm ở khu vực thành thị.

+ Hộ cận nghèo: Hộ có điểm  $B1 \leq 140$  điểm và điểm  $B2 < 30$  điểm ở khu vực nông thôn hoặc có điểm  $B1 \leq 175$  điểm và điểm  $B2 < 30$  điểm ở khu vực thành thị.

### **c) Tổ chức họp lấy ý kiến về kết quả rà soát (Bước 3).**

- Thành phần cuộc họp: Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã, công chức được giao nhiệm vụ làm công tác giảm nghèo cấp xã; Trưởng thôn (chủ trì họp), Bí thư chi bộ thôn, đoàn thể, rà soát viên và một số đại diện hộ gia đình qua rà soát, hộ gia đình khác; mời đại diện Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã giám sát.

- Nội dung: Lấy ý kiến thống nhất của ít nhất 50% tổng số người tham dự về kết quả đánh giá, tính điểm đối với các hộ gia đình qua rà soát (chủ yếu tập trung vào các hộ nghèo, hộ cận nghèo mới phát sinh và hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo). Trường hợp ý kiến thống nhất dưới 50%, thực hiện rà soát lại tại điểm a, điểm b, điểm c, khoản 5.1 kế hoạch này.

- Kết quả cuộc họp lập thành 02 biên bản theo Phụ lục V ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 24/VBHN-BNNMT, có chữ ký của chủ trì, thư ký cuộc họp và đại diện các hộ dân (01 bản lưu thôn, 01 bản gửi Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã).

**d) Niêm yết, thông báo công khai (Bước 4).**

- Niêm yết công khai kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại nhà văn hóa hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng thôn và trụ sở UBND cấp xã; thông báo qua đài truyền thanh cấp xã (nếu có) trong thời gian 03 ngày làm việc.

- Trong thời gian niêm yết, thông báo công khai, trường hợp có khiếu nại của người dân, Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tổ chức phúc tra kết quả rà soát theo đúng quy trình trong thời gian không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được khiếu nại; niêm yết công khai kết quả phúc tra tại nhà văn hóa hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng cấp thôn và trụ sở UBND cấp xã trong thời gian 03 ngày làm việc.

- Hết thời hạn niêm yết công khai và phúc tra (nếu có), Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND cấp xã về danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo (sau khi rà soát) theo Mẫu số 6.1, Mẫu số 6.2 Phụ lục VI ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 24/VBHN-BNNMT.

**đ) Báo cáo, xin ý kiến của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (Bước 5).**

- Chủ tịch UBND cấp xã báo cáo bằng văn bản, gửi Chủ tịch UBND cấp tỉnh về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

- Trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của Chủ tịch UBND cấp xã, Chủ tịch UBND cấp tỉnh có ý kiến trả lời bằng văn bản.

**e) Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo (Bước 6).**

Chủ tịch UBND cấp xã tiếp thu ý kiến của Chủ tịch UBND cấp tỉnh, quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg, Mẫu số 6.1, Mẫu số 6.2 Phụ lục VI ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 24/VBHN-BNNMT và cấp Giấy chứng nhận cho hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

**f) Tổng hợp, báo cáo (Bước 7).**

- Chủ tịch UBND cấp xã tổng hợp báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 trên địa bàn cho Chủ tịch UBND cấp tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) tổng hợp theo Mẫu số 7.1, 7.2, 7.3, 7.4, 7.5, 7.6, 7.7, 7.8, 7.9, 7.10, 7.11 Phụ lục VII ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 24/VBHN-BNNMT.

**5.2. Quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình; người lao động có thu nhập thấp**

- Hộ gia đình quy định tại khoản 2 Điều 37 Luật Cư trú làm việc trong các lĩnh vực nông nghiệp, ngư nghiệp, lâm nghiệp và diêm nghiệp có giấy đề nghị xác nhận hộ có mức sống trung bình theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg, giấy đề nghị xác định người lao động có thu nhập thấp theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 30/2025/NĐ-CP, nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Chủ tịch UBND cấp xã.

- Chủ tịch UBND cấp xã chỉ đạo Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tổ chức xác định thu nhập của hộ gia đình; niêm yết, thông báo công khai kết quả tại trụ sở UBND xã trong thời gian 05 ngày làm việc, tổ chức phúc tra trong thời gian 03 ngày làm việc (nếu có khiếu nại) và quyết định công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg và danh sách người lao động có thu nhập thấp theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 30/2025/NĐ-CP trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bắt đầu rà soát theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg. Trường hợp không đủ điều kiện theo quy định, Chủ tịch UBND cấp xã trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

## **6. Chế độ báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025:**

### **6.1. Cấp xã:**

- Trước ngày **05/11/2025**, Chủ tịch UBND cấp xã báo cáo sơ bộ kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn về Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Trước ngày **05/12/2025**, Chủ tịch UBND cấp xã báo cáo bằng văn bản kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn gửi Chủ tịch UBND cấp tỉnh để có ý kiến trả lời bằng văn bản.

- Trước ngày **10/12/2025**, Chủ tịch UBND cấp xã báo cáo chính thức kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn về Sở Nông nghiệp và Môi trường.

### **6.2. Cấp tỉnh:**

- Trước ngày **15/11/2025**, Sở Nông nghiệp và Môi trường báo cáo sơ bộ kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn về Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Trước ngày **20/12/2025**, Chủ tịch UBND cấp tỉnh báo cáo chính thức kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn về Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

**7. Kinh phí rà soát:** Kinh phí thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình; xác định người lao động có thu nhập thấp năm 2025 do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định tại Điều 8 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg và quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Các sở, ngành (thành viên Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tỉnh):**

#### **a) Sở Nông nghiệp và Môi trường:**

- Tham mưu Trưởng ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tỉnh Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo; phân công theo dõi, phụ trách địa bàn các thành viên Ban Chỉ đạo.

- Thực hiện công tác tuyên truyền về rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 bằng các hình thức phong phú, dễ hiểu để nâng cao nhận thức đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương và người dân.

- Tổ chức tập huấn nghiệp vụ, quy trình, bộ công cụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình; xác định người lao động có thu nhập thấp trên địa bàn cho công chức làm công tác giảm nghèo cấp xã; In ấn tài liệu hướng dẫn, phiếu, mẫu biểu rà soát để cấp phát cho cấp xã tổ chức thực hiện rà soát.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc cấp xã thực hiện tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình; xác định người lao động có thu nhập thấp.

- Tổ chức kiểm tra, phúc tra kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình, người lao động có thu nhập thấp trên địa bàn tỉnh. Tập trung vào các địa bàn có kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo chưa phù hợp với tình hình thực tế của địa phương hoặc có đơn thư khiếu nại.

- Tổng hợp, trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo chung toàn tỉnh; báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

**b) Sở Tài chính:** Chủ trì, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị và địa phương trong việc đảm bảo, sử dụng kinh phí thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình, người lao động có thu nhập thấp năm 2025.

**c) Sở Y tế:** Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương trong việc xác định, tổng hợp, báo cáo về hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn tỉnh.

**d) Sở Giáo dục và Đào tạo:** Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương trong việc xác định, tổng hợp, báo cáo về danh sách người lao động có thu nhập thấp trên địa bàn tỉnh.

**đ) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:** Chỉ đạo các cơ quan báo chí tuyên truyền về rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình, người lao động có thu nhập thấp năm 2025 trên địa bàn tỉnh.

**e) Thống kê tỉnh:** Cung cấp số liệu tổng số hộ dân cư trên địa bàn tỉnh cho Sở Nông nghiệp và Môi trường để làm căn cứ tính tỷ lệ hộ nghèo, tỷ lệ hộ cận nghèo, xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có thu nhập thấp năm 2025.

**f) Các Sở: Xây dựng, Nội vụ, Dân tộc và Tôn giáo; Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Đắk Lắk:** Theo chức năng, nhiệm vụ thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình, người lao động có thu nhập thấp trên địa bàn tỉnh theo quy định.

**g) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh:**

- Chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và các tổ chức thành viên tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giám sát việc thực hiện quy trình rà

soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình, người lao động có thu nhập thấp năm 2025.

- Giám sát công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình, người lao động có thu nhập thấp trên địa bàn tỉnh.

## **2. UBND cấp xã:**

- Thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp xã và hoạt động theo quy định; phân công địa bàn cho thành viên Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp xã.

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình; xác định người lao động có thu nhập thấp trên địa bàn; đảm bảo kinh phí để tổ chức thực hiện.

- Tổ chức tập huấn quy trình và bộ công cụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình; xác định người lao động có thu nhập thấp trên địa bàn cho thành viên Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã, rà soát viên cấp thôn.

- Phổ biến, tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 trên các phương tiện truyền thông; chủ động phát hiện hộ gia đình gặp khó khăn, biến cố rủi ro trong năm để hướng dẫn hộ gia đình đăng ký rà soát.

- Tổ chức lực lượng rà soát viên thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn; theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã, các phòng có liên quan, rà soát viên cấp thôn thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Tổ chức kiểm tra, phúc tra kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình, người lao động có thu nhập thấp của cấp thôn, tập trung vào các địa bàn có kết quả rà soát chưa phù hợp với tình hình thực tế của địa phương hoặc có đơn thư khiếu nại.

- Chủ tịch UBND cấp xã quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo; danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo và cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình; công nhận danh sách người lao động có thu nhập thấp trên địa bàn.

- Chủ tịch UBND cấp xã tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường).

- Tổ chức xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình; người lao động có thu nhập thấp khi nhận được giấy đề nghị của hộ gia đình.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc rà soát, quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình trên địa bàn.

Trên đây là Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình; xác định người lao động có thu nhập thấp năm 2025 trên địa bàn tỉnh, yêu cầu các cơ quan, đơn vị và UBND cấp xã triển khai thực hiện; kịp thời báo cáo, đề xuất những vấn đề vướng mắc, phát sinh về UBND tỉnh (thông qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) để xem xét, giải quyết./.

***Nơi nhận:***

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Thành viên BCĐ theo Quyết định số 01202/QĐ-UBND ngày 08/9/2025;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- UBND các xã, phường;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các phòng: TH, ĐTKT;
- TT CN&CTTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT (Q-05b)

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thiên Văn**